

KẾ HOẠCH CÁC KHOẢN THU - CHI NĂM HỌC 2024-2025

Năm học 2024-2025, trường Mầm non Diễn Phong có 306 học sinh / 11 nhóm lớp. Trong đó :

+ Lớp Mẫu giáo 5 - 6 tuổi và nhóm lớp nhà trẻ: 5 lớp

+ Lớp Mẫu giáo 3 - 4 tuổi và lớp MG 4-5 tuổi : 6 lớp

1. Tiền ăn bán trú:

Dự kiến thu:

20.000đ/trẻ/ ngày

Dự kiến chi:

1	Chất đốt	1.000
2	Thực phẩm	19.000

2. Tổ chức bán trú

Dự kiến thu:

344.155.500

Dự kiến chi:

STT	Nội dung chi	Thành tiền
1	Chi trả tiền công nhân viên nuôi dưỡng: 7 cô x 4.400.000 đồng/ tháng x 9 tháng + Hỗ trợ cô phụ trách bếp: 200.000 đồng/ tháng x 9 tháng	279.000.000
2	Chi mua nước nấu ăn, uống tăng thêm do tổ chức bán trú (9.000 đồng/ học sinh/ tháng)	24.786.000
3	Chi thanh toán tiền điện tăng thêm do tổ chức bán trú: 550kWh/ tháng x 1771 đồng/ 1kWh x 9 tháng +10% thuế VAT	9.643.500
4	Chi phí vật tư phục vụ công tác bán trú:(có bảng kê chi tiết kèm theo)	30.726.000
Tổng dự kiến chi		344.155.500

Như vậy, đối với 1 trẻ/1 tháng

125.000

3. Chi phí mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú

Dự kiến thu:

36.725.000

Dự kiến chi:

TT	Tên đồ dùng	Thành tiền
1	Tem lưu mẫu	3.000.000
2	Máy xay thịt	10.000.000
3	Máy xay sinh tố	1.500.000
4	Thùng đựng rác	1.560.000
5	Lồng bàn In noc	525.000
6	Chảo chống dính (To)	700.000
7	Môi to	240.000
8	Thìa in noc	350.000
9	Chậu nhựa (To)	510.000
10	Mâm nhôm	200.000
11	Xô xách nước	60.000
12	Dao thái	240.000
13	Mài dao	300.000
14	Lọ đựng gia vị	70.000
15	Rổ nhựa to rửa rau	100.000
16	Thớt gỗ	900.000
17	Nạo hoa quả	150.000
18	Đẩy nước	300.000
19	Khăn lau tay	330.000
20	Tải lau nhà	3.380.000

21	Chổi quét nước	675.000
22	chổi quét nhà	750.000
23	Xúc rác	350.000
24	Chiếu	3.200.000
25	Thùng tôn đựng gạo	1.650.000
26	Bàn vét	200.000
27	Liềm	100.000
28	Rổ nhôm	350.000
29	Bao ni lông đựng rác	1.950.000
30	Xà phòng rửa tay	675.000
31	Găng tay cao su	1.860.000
32	Nùi rửa bát	250.000
33	Cọ nổi	300.000
Tổng dự kiến chi		36.725.000

120.000

Như vậy, đối với 1 trẻ/1 năm

4. Tiếng anh tăng cường

Dự kiến thu: (21.060đ/tiết x 70 tiết x 100hs)

147.420.000

Dự kiến chi:

STT	Nội dung chi	Thành tiền
1	Chi hỗ trợ CSVC (5%)	7.371.000
2	Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(2%)	2.948.400
3	Chi công tác tuyển sinh và cho trẻ vào học tiếng anh của các GV chủ nhiệm lớp(10%)	14.742.000
4	Chi công tác quản lý nhà trường(5%)	7.371.000
5	Chi cho kế toán thu học phí(3%)	4.422.600
6	Chi trả lương giáo viên trung tâm tiếng anh(75%)	110.565.000
Tổng dự kiến chi		147.420.000

5. Dạy múa cho trẻ

Dự kiến thu: (16.000đ/tiết x 70 tiết x 50hs)

56.000.000

Dự kiến chi:

STT	Nội dung chi	Thành tiền
1	Chi hỗ trợ CSVC (5%)	2.800.000
2	Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(2%)	1.120.000
3	Chi công tác tuyển sinh và cho trẻ vào học múa của các GV chủ nhiệm lớp(10%)	5.600.000
4	Chi công tác quản lý nhà trường(5%)	2.800.000
5	Chi cho kế toán thu học phí(3%)	1.680.000
6	Chi trả lương giáo viên (75%)	42.000.000
Tổng dự kiến chi		56.000.000

6. Các khoản thu VĐTT

Dự kiến vận động

143.730.000

Dự kiến chi:

STT	Nội dung chi	Thành tiền
1	Lắp bạt che di động cho các lớp phía đông	82.360.000
2	Cò nhân tạo trái dưới mái che di động cho trẻ hoạt động	30.000.000
3	Làm khu vui chơi trải nghiệm trước đây nhà cấp 4 phía đông cho trẻ HĐ	31.370.000
Tổng dự kiến chi		143.730.000

7. Kế hoạch thu và sử dụng Nguồn học phí

Mức thu thực hiện theo Nghị Quyết số 02/2024/NQ -HĐND ngày 22/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên năm học 2024-2025

Thực hiện thu theo tháng, và phương thức thu không dùng tiền mặt (phụ huynh chuyển khoản qua ngân hàng)

- Số học sinh tại thời điểm tháng 9-2024(Trừ học sinh MG 5-6t được miễn giảm) 208

- Số tháng dự kiến học: 9

- Dự kiến số thu học phí cả năm học (có cả nguồn cấp bù miễn giảm) 187.200.000

Dự kiến chi:

STT	Nội dung chi	Thành tiền
1	Trích nộp 40% HP tham gia trả lương cho cán bộ, giáo viên biên chế năm học 2024-2025	74.880.000
2	Chi các hoạt động chuyên môn. Trong đó:	84.000.000
2.1	Chi thanh toán hợp đồng thuê khoán	72.000.000
2.2	Chi học tập, bồi dưỡng chuyên môn	12.000.000
3	Chi tăng cường cơ sở vật chất . Trong đó:	24.980.000
3.1	Sửa trần nhà, chống thấm, đột dây nhà cấp 4 phía đông	9.000.000
3.2	Sơn, sửa tân trang lại giá cây, lớp xe, đồ chơi ngoài trời	5.980.000
3.3	Kinh phí bảo dưỡng mạng, camera, máy tính cả năm	10.000.000
4	Tiết kiệm chi	3.340.000
Tổng dự kiến chi		187.200.000

8.Kế hoạch nguồn ngân sách nhà nước

Dự kiến thu: 4.666.970.500

1	Ngân sách NN cấp còn lại từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2024	1179 865 900
2	Dự kiến Ngân sách cấp từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2025	3487 104 600

Dự kiến chi:

STT	Nội dung chi	Thành tiền
1	Chi trả lương, phụ cấp cho CBGV, các khoản BH, KPCĐ	4.297.516.000
2	Chi tiền thưởng tập thể, cán bộ giáo viên đạt các danh hiệu thi đua năm học 2023-2024	26.280.000
3	Chi trả chế độ hỗ trợ cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách	38.490.000
4	Chi thanh toán tiền điện thấp sáng ,tiền internet	33.000.000
5	Chi hội nghị năm học, tiếp khách, tiền chè nước	34.025.000
6	Chi mua sắm mới, tu sửa, nâng cấp, cải tạo CSVC phục vụ dạy học	135.559.500
8	Văn phòng phẩm phục vụ giảng dạy	10.000.000
9	Tiết kiệm chi	6.500.000
7	Chi các nội dung khác	25.600.000
10	Trích lập quỹ thu nhập tăng thêm, quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng, quỹ phát triển sự nghiệp	60.000.000
Tổng dự kiến chi		4.666.970.500

Diễn Phong, ngày 24 tháng 09 năm 2024

Người lập

Hoài

Hoàng Thị Hoài

Hiệu trưởng



Phạm Thị Thuận